

địch, đồng thời phối hợp với các chốt đi càn quét, cướp bóc của cải ở các địa phương.

Căn cứ vào tình hình thực tế, cho thấy công tác vận động nhân dân tham gia kháng chiến ở Phủ Lý là vô cùng quan trọng, nhất là công tác dân vận và địch vận phải gắn bó mật thiết với nhau, cùng thực hiện trong một địa bàn nhỏ, hẹp, cho nên đã gặp rất nhiều khó khăn vì:

- Giao thông liên lạc khó khăn.

- Cán bộ bỡ ngỡ, chưa quen công việc và địa bàn hoạt động.

- Dân ở đông đúc dọc đường 1 từ cửa ga xuống đến cuối Hùng Phú, còn ở các phố cũ như: Bờ Sông, phố Chính, Tân Khai, Châu Cầu, Quy Lưu dân ở thưa thớt <sup>(1)</sup>.

Bên cạnh những khó khăn, cũng có những thuận lợi cơ bản. Ở các xã Liêm Khiết, Thanh Châu, Liêm Chính, cơ sở đảng, cơ sở kháng chiến tương đối vững, tạo điều kiện cho cán bộ có chỗ đứng chân ban đầu để hoạt động. Mặt khác nhân dân ở các làng xung quanh mới vào Phủ Lý nhiều, cán bộ có điều kiện trà trộn lẫn với dân để hoạt động.

Từ tình hình thực tế của Phủ Lý, để đảm bảo cho việc lãnh đạo nhân dân tham gia vào cuộc đấu tranh trong lòng địch giành được thắng lợi, Tỉnh ủy đã ra phương châm, phương pháp công tác như sau: <sup>(2)</sup>

(1) Trích báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hà Nam ngày 4-8-1951 về tình hình của thị xã Phủ Lý, trang 2.

(2) Trích Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hà Nam ngày 4-8-1951, trang 9 + 10.

- Việc chỉ đạo phải do Tỉnh ủy trực tiếp. Phạm vi chỉ đạo, nên để riêng địa bàn thị xã, không nên thêm các xã xung quanh.

- Về bộ máy và cán bộ cần thiết cho phong trào, không nên thành lập Thị ủy mà thành lập Ban Cán sự. Số cán bộ do Tỉnh ủy chỉ định. Riêng Công an có hai đồng chí chịu trách nhiệm chung trước Tỉnh ủy và cán bộ các ngành của tỉnh về hoạt động như quân báo, địch vận và cán bộ dân vận. Ngoài số cán bộ trên, Tỉnh ủy bổ sung thêm một số cán bộ địa phương của các xã Phủ Vân, Châu Sơn (Kim Bảng); Thanh Tuyên, Liêm Khiết (Thanh Liêm). Về trình độ của các đồng chí cán bộ lấy ở các địa phương phải là Thường vụ cấp ủy. Thời gian hoạt động ở Phủ Lý tùy theo tình hình, có thể chỉ cần khoảng 2 tháng lại trả về địa phương. Trong báo cáo, Tỉnh ủy nhấn mạnh: *Nên đưa cán bộ nữ vào làm nhiệm vụ gây cơ sở thì tốt nhất.*

- Về chủ trương và phương tiện hoạt động phải tập trung mọi khả năng, mọi lực lượng làm công tác dân vận để nắm vững tình hình, khẩn trương xây dựng cơ sở về mọi mặt.

Trong thời gian mở rộng địa bàn chiếm đóng, địch thường xuyên càn quét vào hậu phương của ta nhằm tiêu diệt lực lượng kháng chiến. Vào hồi 24 giờ ngày 16-11-1950, chúng tập trung hơn 400 quân ở các chốt Phủ Lý; Cối, Thạch Tổ (Thanh Liêm); Ngô Khê (Bình Lục), về vây thôn Thá (Liêm Chính). Do chủ quan, các đồng chí xã đội không chuẩn bị hầm giam phạm nhân, khi bắt được hai tên gián điệp, lúng túng không kịp giấu thì địch

ập đến giải thoát. Hai tên này dẫn giặc sục sạo tìm được hầm của ta. Chúng bắn chết 4 đồng chí trong đó có 1 xã đội phó, 1 tiểu đội trưởng, 1 tiểu đội phó, 1 giao thông của xã và bắn trọng thương 3 đồng chí (1 du kích, 1 giao thông và 1 quân báo bộ đội).

Sau thất bại Chiến dịch Biên giới, được Mỹ tăng cường viện trợ, thực dân Pháp lại tiếp tục mở rộng chiến tranh. Tháng 12-1950, Chính phủ Pháp cử đại tướng Đờlát Đờ Tátxinhi, Tư lệnh lục quân Tây Âu sang làm tổng chỉ huy quân đội viễn chinh hồng xoay chuyển tình thế. Thực hiện kế hoạch "Tátxinhi", quân Pháp gấp rút tập trung xây dựng lực lượng cơ động chiến lược, ra sức phát triển ngụy quân, tăng cường càn quét, bình định vùng chiếm đóng; xây dựng tuyến phòng thủ, hệ thống boongke<sup>(1)</sup>, lập vành đai trắng bảo vệ các tỉnh vùng đồng bằng Bắc Bộ.

Kế hoạch Tátxinhi đã gây ra cho chúng ta nhiều khó khăn mới ở vùng sau lưng địch, nhất là những trận càn quét đã gây tổn thất lớn cho các cơ sở kháng chiến của ta.

Tại Phủ Lý, chúng xây dựng hệ thống lô cốt vĩnh cửu bằng bê tông cốt thép dày đặc để bảo vệ cơ quan đầu não ngụy quân, ngụy quyền tỉnh Hà Nam, xung quanh Sở chỉ huy Phủ Lý và dọc hai bên quốc lộ số 1.

Chúng tổ chức các cuộc hành quân càn quét khắp nơi, dựa vào lực lượng đông lại được bọn phản động ở các địa phương chỉ điểm, đi đến đâu giặc cũng tàn phá, cướp bóc,

---

(1) Boongke là loại lô cốt xây dựng kiên cố bằng bê tông cốt thép.

bắn giết những người kháng chiến. Có thể nói từ cuối năm 1950 đến tháng 4-1951 là thời gian đen tối nhất ở Hà Nam cũng như ở Phủ Lý. Khắp nơi bao trùm không khí bi quan. Có lúc cán bộ, đảng viên (cả chi ủy) phân lớn vào Nho Quan, Rịa (Ninh Bình); Thanh Hóa có người chạy vào vùng địch. Một số khi trở về chưa dám hoạt động, còn tạm dừng chân ở Bảo Thôn (Liên Chính) dần dần tìm cách vừa buôn bán, vừa hoạt động móc nối để xây dựng cơ sở.

Để hỗ trợ cho phong trào kháng chiến của quân và dân các tỉnh vùng đồng bằng Bắc Bộ, Trung ương quyết định mở chiến dịch Quang Trung từ ngày 28-5-1951 đến 20-6-1951, trên địa bàn ba tỉnh Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình. Với mục đích tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực của địch, làm tan rã ngụy quân, ngụy quyền, đẩy mạnh chiến tranh nhân dân, phục hồi cơ sở. Hưởng ứng chiến dịch Quang Trung, trong tháng 5-1951 một bộ phận của Đại đoàn 320 phối hợp với quân dân Hà Nam nổ súng tiêu diệt địch ở một số đồn bốt quan trọng trong tỉnh.

Những thắng lợi quân sự của ta đã làm cho hàng ngũ ngụy quân, ngụy quyền hoang mang dao động. Tên đồn trưởng Lạc Tràng vội vã cho vợ con di tản. Ngụy binh ở bốt Phủ Lý tìm đường thoát thân hoặc tìm cách đầu hàng.

Đây là thời cơ, là điều kiện thuận lợi để các đồng chí cán bộ, đảng viên thị xã trở về bám đất, bám dân hoạt động xây dựng cơ sở Đảng và cơ sở kháng chiến ở địa bàn thị xã.

Tình hình ở Phủ Lý gặp khó khăn, từ khi đồng chí Bí thư Chi bộ xã Liêm Chính và đồng chí Bí thư Chi bộ xã Thanh Châu bị địch bắn chết, <sup>(1)</sup> thì Huyện ủy Thanh Liêm không còn cán bộ phụ trách Phủ Lý. Trước những khó khăn đó Tỉnh ủy Hà Nam ra quyết định thành lập Ban cán sự Đảng Phủ Lý dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh ủy.

Tháng 8-1951, *Ban Cán sự Phủ Lý* chính thức được thành lập gồm:

- Đồng chí Nguyễn Đức Long (tức Cấn) quê ở thôn Ba Đa - xã Lam Cầu Hạ (Duy Tiên) Trưởng ban phụ trách công tác tổ chức.

- Đồng chí Quán Thị Hưng quê ở thị xã Hải Dương, cán bộ phụ vận của Liên khu III, tham gia chiến dịch Quang Trung. Khi chiến dịch kết thúc, được cử làm Phó ban cán sự phụ trách công tác dân vận.

- Đồng chí Lâm Văn Cờ, Chủ tịch ủy ban kháng chiến hành chính xã Liêm Khiết (ủy viên).

Sau đó Tỉnh ủy Hà Nam điều bổ sung đồng chí Lạng về làm công tác văn phòng và đồng chí Vũ Thị Quỳ tức Lê Minh (quê ở Chân Lý, Lý Nhân), Trần Thị Châu (quê Hà Nội) và nữ đồng chí Trần Thị My (quê ở Lý Nhân) về làm công tác dân vận. Cán bộ giao thông liên lạc gồm hai đồng chí nữ là Phú và Tách. Đồng chí Quán Thị Hưng xúc tiến việc chuẩn bị giấy tờ hợp pháp để đưa các đồng chí vào nội thị.

---

(1) Đồng chí Tiếp - Bí thư Chi bộ xã Liêm Chính, đồng chí Hiên - Bí thư Chi bộ xã Thanh Châu.

Địa bàn đứng chân để Ban Cán sự Đảng Phủ Lý hoạt động là các xã Liêm Khiết, Liêm Chính và Thanh Châu. Tại các địa bàn này, cơ sở Đảng, cơ sở kháng chiến đều vững mạnh. Hàng ngày tạo mọi phương tiện để các đồng chí vào Phủ Lý làm việc, nắm tình hình địch, tối lại về cơ sở ở thôn Hòa Lạc (xã Liêm Khiết).

Trong thời gian khoảng 5 đến 6 tháng, tuy hoạt động trong điều kiện có nhiều khó khăn, nguy hiểm, nhưng được sự phối hợp chặt chẽ của các ban, ngành của tỉnh và sự giúp đỡ nhiệt tình của nhân dân, Ban Cán sự Đảng Phủ Lý đã xây dựng được cơ sở kháng chiến vững chắc trong nội thị. Ngoài ra các cơ sở cách mạng cũ được móc nối lại, một số cơ sở mới được xây dựng ở các khu phố cũ<sup>(1)</sup>, thu hút mọi tầng lớp nhân dân tham gia ủng hộ: từ các bà, các chị bán hàng xén, hàng gạo ngoài chợ, đến các thầy thuốc, thầy giáo cũng muốn làm những việc có ích cho cách mạng.

Xây dựng được cơ sở kháng chiến ngay trong lòng địch, là một thành công bước đầu của Ban Cán sự Phủ Lý. Để hoạt động trong nội thị được tốt hơn, các đồng chí đã xuống báo cáo với Huyện ủy Thanh Liêm đề nghị hỗ trợ lực lượng khi cần thiết, đồng thời xin ý kiến chỉ đạo của Tỉnh ủy và Quân khu về việc tiến hành công tác địch vận, binh vận để chuẩn bị cho bộ đội đánh tiêu diệt đại đội Hồ xám commăngđô ở Lạc Tràng.

---

(1) Tiêu biểu là gia đình cụ Trần Thị Nguyệt ở phố Bùi Dị (nay là phường Hai Bà Trưng, thị xã Phủ Lý)

Xây dựng đại đội *Hổ xám* ở Hà Nam, thực dân Pháp đã tuyển chọn chủ yếu là người Hà Nam bao gồm những tên côn đồ, ác ôn chống cộng sản khét tiếng, chỉ có một số ít thanh niên bị dụ dỗ ép buộc vào lính. Đại đội *Hổ xám* do tên Rútconi chỉ huy. Rútconi là người Pháp, tình nguyện vào đội quân lê dương sang xâm lược Việt Nam, tên này đã trực tiếp gây nhiều tội ác đối với nhân dân Việt Nam, được đi đào tạo lớp sĩ quan chỉ huy đơn vị patigiăng, đóng tại Kê Sặt (Hải Dương), được tướng Đờlát Đờ Tátxinhi đỡ đầu cho nên hắn càng thêm kiêu ngạo và tàn ác. Cuối năm 1950, Rútconi được điều về Hà Nam, xây dựng đại đội commăngđô mang danh *Hổ xám* số 23 đóng ở đình và chùa Lạc Tràng, xã Liêm Khiết (Thanh Liêm) nằm sát Phủ Lý.

Đại đội *Hổ xám* gồm 4 trung đội, quân số 120 tên, được trang bị đầy đủ vũ khí hiện đại, là lực lượng cơ động mạnh của Chỉ huy sở Phủ Lý, để trấn giữ, bảo vệ cơ quan đầu não của chỉ huy sở, tòa tỉnh trưởng, bảo vệ đường giao thông số 1, 21 và 62. Chúng thường xuyên tổ chức các cuộc càn quét, khủng bố, đánh phá cơ sở cách mạng và những cuộc hành quân ra vùng tự do của ta như Khả Phong, Do Lễ (Kim Bảng) nhằm phát hiện, ngăn chặn lực lượng của ta vào vùng địch chiếm đóng.

Mỗi bước chân của chúng đều vấy máu và ngạt lửa. Đi đến đâu là ở đó có bắn giết, cưỡng hiếp và đốt phá. Khắp nơi đều nghe thấy tiếng oán hờn. Đại đội *Hổ xám* đã gây nên nhiều thiệt hại và khó khăn cho người dân Hà Nam, nhiều tiếng kêu đòi trả nợ máu.

Muốn tiêu diệt được địch trước hết phải hiểu rõ được địch, nhận thức được vấn đề này Bộ tư lệnh Liên khu III và Tỉnh ủy Hà Nam đã giao cho Ty Công an Hà Nam<sup>(1)</sup> chuẩn bị kế hoạch cài, cắm điệp viên của ta vào cơ quan của địch ở Phủ Lý. Chỉ trong có 3 ngày, ta đã thực hiện thành công đưa đồng chí Lê Quang Khải<sup>(2)</sup> một cán bộ quân sự của Trung đoàn 34 "cắm sâu" vào cơ quan chỉ huy của địch.

Hoạt động trong lòng địch là một nhiệm vụ cực kỳ nguy hiểm, chỉ một sơ xuất nhỏ hay một thoáng bối rối trước một cơ quan dây đặc mật vụ và tình báo Pháp là có thể bị lộ tung tích, bởi vậy mạng sống và cái chết luôn kề cận nhau, nhưng đồng chí vẫn tỉnh táo, xử lý các tình huống rất linh hoạt để vừa có lợi cho ta nhưng cũng làm vừa lòng các quan chức địch.

Lúc đầu Lê Quang Khải bắt liên lạc với chi ủy xã Lam Cầu Hạ (Duy Tiên). Sau đó được sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, anh liên lạc với Ban Cán sự Đảng thị xã Phủ Lý, trực tiếp với đồng chí Quản Thị Hưng Phó Ban cán sự. Trong thời

---

(1) Đồng chí Trần Lung – Trưởng ty Công an Hà Nam trực tiếp duyệt phương án và giao nhiệm vụ cho đồng chí Lê Quang Khải "cắm" vào phòng nhì (tình báo quân đội liên hiệp Pháp).

(2) Lê Quang Khải người công giáo ở thôn An Bảo xã Tiên Xá Ngoại (Duy Tiên), là đại đội phó quân báo của Trung đoàn 34, Sư đoàn 320, tham gia chiến dịch Biên giới (1950). Trong chiến dịch Quang Trung, đồng chí được giao nhiệm vụ "Phản bội trá hàng", được tin dùng phong quan hai phong nhì - Trưởng ban tình báo quân đội liên hiệp Pháp ở Hà Nam, với mục đích là gây nhân mối cho địch hậu và tổ chức cơ sở của ta ở vùng tự do.

gian hoạt động, Lê Quang Khải đã báo cáo cho ta biết danh sách một số tên mật vụ mà địch cài ở các huyện, anh còn báo cho ta biết trước các cuộc hành quân càn quét của địch nhằm tiêu diệt lực lượng của ta ở đâu, thời gian nào một cách chính xác. Để tạo điều kiện cho lực lượng bí mật của ta hoạt động dễ dàng ở mọi địa bàn, Lê Quang Khải đã làm ra nhiều giấy tờ hợp pháp cung cấp cho ta. Lê Quang Khải rất giỏi, rất can đảm, rất thông minh<sup>(1)</sup>. Chính đồng chí đã “bố trí” tên Trường (mật vụ rất nguy hiểm, đã phá nhiều cơ sở cách mạng của ta) đi phá cơ sở để cho ta bắt và trừ khử tên này. Lê Quang Khải còn chuyển một số thuốc men, tiền bạc ra ngoài cho cán bộ và chiến sĩ ta sử dụng.

Việc đảm bảo giao thông liên lạc thường xuyên giữa Ban Cán sự Đảng Phủ Lý với Chi bộ nhà giam Phủ Lý và Lê Quang Khải được lựa chọn, bố trí rất thận trọng. Chị Tách quê ở xã Liêm Khiết (Thanh Liêm) là cán bộ giao thông của tỉnh được tăng cường cho Phủ Lý. Chị thường đóng vai người bán củi để chuyển tin tức, thư từ đến cho Lê Quang Khải bằng cách theo quy định, buổi sáng chị gánh củi đến nhà anh Lê Quang Khải bán, tài liệu được giấu vào ống nứa để trong bó củi. Một đường dây liên lạc nữa là từ nhà bà Vượng ở thôn Hòa Lạc xã Liêm Khiết (Thanh Liêm), khi có tin tức quan trọng bà thường đem cá sang bán cho gia đình anh Khải để trao thư mật.

---

(1) Trích trong bản tường thuật của đồng chí Thụ - nguyên là quân báo của Tỉnh đội Hà Nam năm 1951 - 1952 (Văn nghệ Quân đội tháng 2-1990, trang 79).

Khi cài cắm được nhân mối vào sâu trong hàng ngũ địch, mọi công tác chuẩn bị cho bộ đội tiêu diệt đại đội Hồ xám được tiến hành rất khẩn trương. Một mặt ta bố trí bất liên lạc với nhân mối trong cơ quan đầu não của địch. Mặt khác tìm cách gây nhân mối ngay trong hang ổ của đại đội Hồ xám này. Lúc đó Chi bộ nhà giam Phủ Lý<sup>(1)</sup> đã nắm được tư tưởng muốn lập công chuộc tội của Dương Nhâm - một chỉ huy trong đại đội Hồ xám, kịp thời báo cáo cho Tỉnh ủy biết. Đồng chí Phan Điền - Bí thư Tỉnh ủy trực tiếp giao nhiệm vụ cho đồng chí Quán Thị Hưng gặp Dương Nhâm để kiểm tra lại và xây dựng tổ nhân mối làm nội ứng cho ta.

Dương Nhâm là xã đội trưởng - Thường vụ Đảng ủy xã Yên Đổ (Bình Lục) bị địch bắt, giam ở Phủ Lý, do biết tiếng Pháp, lại hoạt bát, Rútconi đến trại giam dụ dỗ làm phiên dịch cho hắn. Ngay từ ngày đầu, Dương Nhâm đã gây được lòng tin đối với Rútconi nên đã được phong trung úy đại đội phó chỉ huy cho hắn. Trước sự khủng bố, tàn sát đồng bào, quê hương mình, Dương Nhâm thấy mình bị lừa, đã dần tỉnh ngộ, tìm cách trả thù. ở đơn vị, Dương Nhâm đã tập hợp được 6 anh em bị ép buộc đi lính, thành một tổ nhân mối cho ta. Được biết đồng chí Cháp Hy - Tham mưu trưởng Tỉnh đội Hà Nam bị kết án khổ sai trong tù, Dương Nhâm nói với Rútconi cho anh

---

(1) Đồng chí Nguyễn Văn Mã - Bí thư Chi bộ nhà giam, quê ở thôn Trung, nguyên là Bí thư Chi bộ xã Hoàng Đạo Bắc (Duy Tiên), bị địch bắt cuối năm 1950 đầu năm 1951 đưa về nhà giam Phủ Lý.

em tù đi lao động rồi báo cho Ban Cán sự Đảng và Chi bộ nhà giam biết để tìm cách giải thoát đồng chí Chấp Hy.

Quản Thị Hung đã vạch ra một kế hoạch rất táo bạo, bố trí cho ra mắt cặp tình nhân “giả vờ” giữa chị với Dương Nhâm, công khai trước mắt bọn đàn em của Dương Nhâm nhằm để hợp pháp việc gặp gỡ, trao đổi công việc của hai người. Chị còn tiếp tục đưa đồng chí Nguyễn Văn Bế (quân báo Trung đoàn 64) đóng vai em vợ Dương Nhâm vào ở trong đồn để điều tra, vẽ sơ đồ cách bố phòng của địch.

Cuối tháng 1-1952, Ban Cán sự Phủ Lý đã bố trí đưa đồng chí Phan Điền và đồng chí Hoàng Văn Khánh (Trung đoàn phó Trung đoàn 64) đến gặp Dương Nhâm tại cơ sở thôn Lạc Tràng để nghe báo cáo lại kết quả công việc. Tổ nhân mối của ta trong đồn địch đã được xây dựng chắc chắn, đảm bảo cho trận đánh hoàn toàn thắng lợi. Đồng chí Thụ quân báo của Tỉnh đội Hà Nam đã đưa đồng chí Phan Điền và Hoàng Văn Khánh từ thôn Lạc Tràng ra Tường Thụy xã Trác Văn (Duy Tiên) trụ sở của tỉnh đóng ở đó để đáp sa bàn chuẩn bị tác chiến.

Ở hướng bên Phủ Lý cũng chuẩn bị rất khẩn trương. Sáng ngày 1 tháng 2 năm 1952, đồng chí Nguyễn Văn Phóng - Trung đội phó quân báo của Trung đoàn 64 Sư đoàn 320, được đồng chí Hoàng Văn Khánh cử đến một cơ sở bí mật ở thôn Đường Ấm để gặp đồng chí cán bộ của thị xã và Lê Quang Khải. Đồng chí Phóng được giao nhiệm vụ vào thị xã cùng với đồng chí Khải xem xét tình hình, vẽ sơ đồ cụ thể về bố trí lực lượng của địch trong thị để báo cáo trực tiếp với trung đoàn.

Đồng chí Lê Ngọc Hiền - Trung đoàn trưởng Trung đoàn 64 Sư đoàn 320, giao nhiệm vụ cho đồng chí Sùng Lãm - Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 722 (Hung Công) phối hợp với nhân mối để tiêu diệt đại đội Hồ xám ở Lạc Tràng bằng trận nội công ngoại kích.

Mục tiêu của trung đoàn là tấn công tiêu diệt đại đội Hồ xám số 24 đóng ở nhà thờ Phủ Lý và đại đội số 23 đóng ở Lạc Tràng ngoại vi Phủ Lý. Yêu cầu đặt ra đối với trận đánh đồn Lạc Tràng là không được nổ súng, phải bắt sống toàn bộ đại đội Hồ xám này. Đây là một yêu cầu rất khó khăn đối với Tiểu đoàn Hung Công.

Tối ngày 4-2-1952, đồng chí Sùng Lãm được đưa đến gặp Dương Nhâm tại căn nhà lá bên ngoài bốt cách hàng rào khoảng 100 mét. Đồng chí Bế giới thiệu đồng chí Sùng Lãm với Dương Nhâm. Sau khi kiểm tra nắm tình hình theo yêu cầu trận đánh, đồng chí Sùng Lãm đề ra 4 yêu cầu cho tổ nhân mối:

- Phải tuyệt đối giữ bí mật, phân công người nào làm việc gì chỉ biết việc ấy, không được để người thứ hai biết.

Trước 24 giờ ngày N, bố trí các vọng gác phải là người của ta.

- Phải nắm chắc các ám hiệu, tín hiệu. Khi có tín hiệu, Dương Nhâm ra trước vọng gác số 1 khoảng 30 mét gặp chỉ huy trận đánh.

- Có biện pháp cho binh lính đánh bạc hoặc ngủ đứng giờ theo thường lệ, để bộ đội bố trí lực lượng được an toàn. Nếu bị lộ thì khống chế hoặc diệt ngay tên chỉ huy và bọn ác ôn, phối hợp với bộ đội ta tấn công địch.

- Bố trí lực lượng theo báo cáo của đồng chí Bế đã xác định: ở khu vực chùa có 3 trung đội, còn 1 trung đội đóng ở đình, tên Rútconi chỉ huy trung đội ở đình có chiến hào và công sự bao quanh, ngoài cùng là hàng rào thép gai dây 5m bảo vệ.

Quyết tâm chiến đấu của Tiểu đoàn Hưng Công đã được trung đoàn trưởng phê chuẩn. Tất cả cán bộ, chiến sĩ trung đoàn đều hăng say luyện tập theo phương án tác chiến đã đề ra.

Đêm ngày 6 rạng ngày 7-2-1952, Tiểu đoàn Hưng Công vào chiếm lĩnh trận địa xong trước lúc 24 giờ. Ta phát tín hiệu cho Dương Nhâm, mọi việc triển khai thuận lợi theo đúng kế hoạch, riêng vọng gác số 1 có trục trặc nhỏ, lính gác không phải là người của ta, đồng chí Sùng Lãm bảo Dương Nhâm thu súng của tên lính gác, đưa nó ra ngoài giữ lại 1 chỗ và thay người của ta vào.

Đúng 0 giờ 30 phút ngày 7-2-1952, mũi chủ công do đồng chí Ngọc Phương - Trung đội trưởng chỉ huy đột nhập vào đình, tên Rútconi phát hiện được, định lấy súng chống cự bị đồng chí Ngọc Phương bắn chết tại chỗ. Lúc này các mũi đều đồng loạt tấn công, kết hợp quân sự với địch vận, kêu gọi binh lính đầu hàng. Kết quả ta bắt sống 111 tên, có 1 đội Pháp, thu toàn bộ vũ khí và nhiều quân trang, quân dụng khác. Quân ta bảo toàn được lực lượng, không có đồng chí nào bị thương vong.

Hướng bên Phủ Lý, hai tiểu đoàn phục sát phía nam, bắc đường 21 để chờ lệnh, nhưng vì mũi ở Lạc Tràng thu dọn chiến trường xong thì trời gần sáng, do đó kế hoạch

đột nhập tấn công thị xã buộc phải dừng lại, bộ đội nhanh chóng rút quân khỏi khu vực Phủ Lý.

Chiến thắng Lạc Tràng, xóa sổ đại đội Hồ xám đã làm nức lòng nhân dân Phủ Lý, nhân dân Hà Nam và nhân dân các tỉnh xung quanh, làm cho địch khiếp đảm kinh hồn, tỉnh trưởng, trưởng ty công an nguy bỏ trốn. Hơn 1.000 tên nguy quân, vệ sĩ, bảo an ở các huyện Thanh Liêm, Bình Lục, Duy Tiên bỏ về nhà, hàng trăm tên ra trình diện chính quyền cách mạng.

Sau trận tiêu diệt bớt Lạc Tràng, địch rút một số vị trí ở các huyện, tăng quân về bảo vệ Phủ Lý. Chúng bắt nhân dân di chuyển để xây dựng thêm đồn bốt. Chúng củng cố lại nhóm Thập gia liên bảo để tự bảo vệ, kiểm soát lẫn nhau chặt chẽ hơn. Chúng lập ra tổ chức phụ nữ giả hiệu mang tên Phụ nữ Bắc Việt để lôi kéo chị em tham gia hòng làm giảm sút tinh thần và ý chí cách mạng.

Tổ chức của Ban Cán sự Đảng thị xã có thay đổi. Do nhu cầu của nhiệm vụ mới, Tỉnh ủy điều đồng chí Nguyễn Đức Long về công tác tại Huyện ủy Duy Tiên từ tháng 2-1952 và đề bạt đồng chí Quán Thị Hưng làm Trưởng ban Cán sự Đảng thay đồng chí Long. Cán bộ của Phủ Lý lúc này còn đồng chí Lê Minh, Trần Thị My vẫn bám trụ trong cơ sở nội thị. Đồng chí Trần Thị Châu chuyển về Thanh Liêm. Cán bộ giao thông liên lạc có đồng chí Phú, Tách và Nguyên.

Thắng lợi trên các chiến trường liên tiếp được truyền về Phủ Lý, nhất là sau chiến thắng của chiến dịch Hòa

Bình (23-2-1952) càng củng cố thêm lòng tin của nhân dân Phủ Lý vào cuộc kháng chiến trường kỳ. Ban Cán sự tiếp tục lãnh đạo, vận động nhân dân đẩy mạnh công tác dân vận và địch vận.

Nhân lúc địch dồn dân, bắt ép dân dỡ nhà để xây dựng đồn bốt, các cơ sở của ta tích cực vận động nhân dân đấu tranh không dỡ nhà, nếu có dỡ nhà đi chỗ khác thì bắt địch phải bồi thường, trả tiền trước (như ở Quy Lưu). Địch lập ra *Hội Phụ nữ Bắc Việt*, ta đưa chị Nghiệp ra làm Hội trưởng, lợi dụng hình thức hợp pháp này để vận động chị em đấu tranh chống thuế, chống bắt lính, bắt phu. Mỗi khi quân địch đi càn về, hội phụ nữ lại vận động nhân dân các khu phố phối hợp với vợ, con binh lính ở các huyện lên đấu tranh, gửi đơn lên dinh tỉnh trưởng đòi chồng, đòi con, đòi chúng phải trả trợ cấp cho những người bị thương và chết trận. Những cuộc đấu tranh này đã làm thức tỉnh tinh thần anh em binh lính, một số đã được giác ngộ, tìm cách lập công chuộc tội, xây dựng cơ sở cách mạng ngay trong hàng ngũ địch như trong bảo chính đoàn có cơ sở của anh Phiên, trong công an ngục có cơ sở của anh Bào, v.v...

Năm 1952, mưa nhiều, nước sông Châu lên rất to, đe dọa tính mạng tài sản của nhân dân xã Liêm Khiết. Huyện ủy Thanh Liêm cử phái viên lên cùng với Ban Cán sự Phủ Lý vận động, tổ chức nhân dân trong thị đấu tranh kiên quyết với địch, buộc chúng phải cho đóng cống 7 cửa lại không để nước sông Đáy chảy vào.

Năm 1953, phong trào đấu tranh của các tầng lớp nhân dân Phủ Lý ngày càng mạnh, ngoài phong trào đấu tranh đòi chồng, con trở về đoàn tụ với gia đình, hội phụ nữ còn tổ chức chị em tiểu thương đấu tranh chống địch tăng thuế, đồng thời vận động chị em và nhân dân các khu phố ủng hộ tiền và quà bánh, thuốc men gửi ra cho các chiến sĩ ngoài mặt trận. Nhân dân đấu tranh càng mạnh, địch càng tăng cường khủng bố, đàn áp. Chúng bắt 14 chị em tiểu thương về đồn công an đánh đập, tra khảo, các chị đều kiên cường chịu đựng đòn roi của kẻ thù, cương quyết không khai cán bộ và các cơ sở cách mạng ở trong thị xã. Không có cơ để bắt giam, cuối cùng chúng phải thả các chị về.

Cuối năm 1953, lực lượng giao thông của Ban Cán sự Đảng cũng bị tổn thất lớn. Các đồng chí giao thông là Phú, Tách, Bé liên tục bị địch bắt. Không thể để sự lãnh đạo bị gián đoạn, Ban Cán sự Đảng đã quyết định giao cho chị Đức bán hàng ở ngoài chợ làm nhiệm vụ giao thông. Hàng ngày tài liệu được giấu ở cửa hàng gạo của mẹ chị, sau đó chị lấy tài liệu để chuyển đi.

Tháng 3 năm 1953, đồng chí Quản Thị Hưng (Trưởng ban cán sự) được Tỉnh ủy cử đi dự lớp tập huấn 6 tháng, học xong đi nhận nhiệm vụ mới. Đồng chí Đinh Văn Tiểu<sup>(1)</sup> cán bộ của Tỉnh ủy được cử về thay đồng chí Quản Thị Hưng. Mặc dù hoạt động trong lòng địch, không phát triển được đảng viên, các đồng chí lãnh đạo luôn thay

(1) Quê ở thôn Ngô Xá, xã Tiên Xá Nội (Duy Tiên).



đổi, song nhiệm vụ của Ban Cán sự trong thời gian này vẫn phải bám đất, bám dân, tăng cường vận động nhân dân, xây dựng cơ sở kháng chiến, duy trì mọi hoạt động, giữ vững giao thông liên lạc thông suốt, đảm bảo sự lãnh đạo thường xuyên của Ban Cán sự Đảng và Tỉnh ủy đối với các phong trào của nhân dân trong thị.

Được chiến thắng trong chiến dịch đông - xuân 1953 - 1954 trên các chiến trường cổ vũ, bộ đội chủ lực và các lực lượng vũ trang Hà Nam liên tục tấn công, bao vây các vị trí của địch. Bộ đội chủ lực phối hợp với bộ đội huyện Thanh Liêm tăng cường hoạt động quân sự, gây cho địch hoang mang. Hàng ngày bộ đội đặt đại bác từ Bồng Lạng bắn vào thị xã một vài quả, tối đến lại dùng loa từ Hồng Phú tuyên truyền chiến thắng của ta vào trong thị làm cho địch mất ăn, mất ngủ.

Trong đông - xuân năm 1953- 1954 và chiến dịch Điện Biên Phủ, nhân dân Phủ Lý đã tích cực tham gia các đoàn dân công vận tải, chở lương thực, thực phẩm từ đồng bằng Liên khu III lên tiếp tế cho chiến trường. Bà Bùi Thị Chép<sup>(1)</sup> là thuyền viên của đoàn thuyền vận tải Quang Trung với chiếc thuyền nan vừa là phương tiện giao thông, vừa là tổ ấm của gia đình, bà đã tham gia vận chuyển nhiều chuyến gạo bằng đường sông Đáy lên giao cho trạm trung

---

(1) Quê ở thôn An Mông (Tiền Phong - Duy Tiên) tham gia đoàn thuyền vận tải Quang Trung. Sau khi thị xã được giải phóng, đoàn thuyền này nhập vào thị xã gọi là phố Quang Trung, sau đó lại sát nhập với Châu Thủy gọi là phường Lê Lợi.

chuyển Hà Đông, được Ủy ban kháng hành chính tỉnh Hà Nam tặng thưởng Bằng khen.

Các cơ sở kháng chiến của Phủ Lý còn phối hợp chặt chẽ với Phòng 5 của Tỉnh đội (Phòng Dân Vận), Đội thiết dũng của Công an tỉnh và cán bộ địch vận của Sư đoàn 320, vận động nhân dân tham gia phong trào đấu tranh đòi chống, con trong các đơn vị nguy quân, nguy quyền, góp phần làm cho tinh thần binh lính địch sụp đổ nghiêm trọng. Toàn tỉnh đã có 6.437 lính nguy trở về nhà làm ăn, 27 lính Âu Phi ra hàng. Hệ thống nguy quyền sụp đổ thảm hại. Tên tỉnh trưởng Hà Nam<sup>(1)</sup> xin đổi đi nơi khác không dám ở Phủ Lý.

Chiến thắng của quân và dân ta ngày 7-5-1954 ở Điện Biên Phủ, đã làm cho kế hoạch Nava hoàn toàn bị phá sản. Hệ thống chiếm đóng của địch ở phía nam đồng bằng Bắc Bộ hoảng loạn. Để tránh bị tiêu diệt, Nava đã vội vã ra lệnh cho toàn bộ lực lượng địch rút về Hà Nội.

Từ trung tuần tháng 6-1954, địch đã chuẩn bị rút chạy nhưng vẫn dùng kế nghi binh, tiếp tục cho đào công sự ở thị xã, rào lại một số vị trí, đồn bốt trong thị xã. Ngày 1-7-1954, chúng điều về Phủ Lý bốn binh đoàn bộ binh<sup>(2)</sup>, hai tiểu đoàn cơ giới, một tiểu đoàn xe lội nước và năm tiểu đoàn pháo. Trên không, máy bay địch tăng cường oanh tạc các vị trí nghi có quân ta mai phục để yểm trợ cho các vị trí rút quân.

---

(1) Tỉnh trưởng Hà Nam là tên Hoàng Thụy Năm.

(2)Viết tắt là GM.

Được sự chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh ủy, Ban Cán sự Đảng phối hợp với các ngành của tỉnh tuyên truyền vận động nhân dân đi sơ tán. Chiều ngày 2-7-1954 quân địch kéo về đóng ở khắp các phố trong thị xã, đập phá nhà thông tin, đưa vợ con chạy đi Hải Phòng. Chúng khống chế nhân dân ta còn ở trong thị, dồn cả vào nhà thờ. Lúc này các cán bộ và các cơ sở trung kiên của ta ở trong thị bao gồm đồng chí Minh, đồng chí Hòa, bà Nguyệt, bà Lúi, bà Chính... tích cực đi vận động nhân dân chuyển ra ngoài, không vào tập trung trong nhà thờ để tạo điều kiện cho bộ đội ta đánh địch.

Các lực lượng vũ trang của ta tập trung đánh vào Phủ Lý theo ba mũi chính:

- Mũi thứ nhất do Trung đoàn 8 Sư đoàn 320 đánh từ bến đò đi Chi Nê lên sở chỉ huy và cơ quan đầu não của địch.

- Mũi thứ hai đánh vào khu vực Hồng Phú do bộ đội Quân khu đảm nhiệm.

- Mũi thứ ba bao gồm bộ đội tỉnh và bộ đội huyện Thanh Liêm qua Lợ, Thá đánh vào.

Chiến sự giữa ta và địch diễn ra trong đêm ngày 2 rạng ngày 3-7 rất ác liệt. Quân ta tấn công mạnh ở cả 3 mũi. Quân địch cố thủ trong thị xã. ở mặt đất, pháo từ bốt Côi (Thanh Liêm) bắn chi viện. Trên không chúng tập trung 12 máy bay đến bắn phá, ném cả bom napan, đốt cháy hầu hết nhà cửa của dân, gây thiệt hại nặng cho khu vực hai bên đường 1 từ Hồng Phú lên đầu bến đò Chi Nê.

Khoảng 9 đến 10 giờ sáng ngày 3-7, đồng chí Hòa giao liên được lệnh đưa đồng chí Minh ra cơ sở ở Đường ăm nhận chỉ thị của Tỉnh ủy, chuẩn bị đưa Ban Cán sự Đảng vào nội thị.

Quân địch phản kích quyết liệt để bảo vệ Phủ Lý. Bộ đội ta không vào được trong thị. Nhiều đồng chí đã hy sinh ngay ở cửa ngõ Hồng Phú. Vào khoảng 15 giờ ngày 3-7-1954, trong tiếng súng thưa dần, quân Pháp rút toàn bộ khỏi Phủ Lý. Chúng đã cho gài mìn phá sập cầu, để ngăn cản quân ta truy kích.

Hai mươi bốn năm đấu tranh dưới ngọn cờ của Đảng và Hồ Chủ tịch, phong trào cách mạng ở Phủ Lý đã phản ánh rõ nét sự vận dụng đúng đắn đường lối chiến tranh nhân dân và phương pháp cách mạng lấy nông thôn bao vây thành thị của Đảng trong từng giai đoạn, từng thời kỳ lịch sử ở địa phương. Hai mươi bốn năm đấu tranh ấy, đã khẳng định rõ vai trò tiên phong, ý chí chiến đấu kiên cường của cán bộ, đảng viên trong chi bộ và tinh thần yêu nước nồng nàn của các tầng lớp nhân dân.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh ủy, Chi bộ Phủ Lý đã lãnh đạo nhân dân tiến hành cuộc Cách mạng tháng Tám thành công ở địa phương, góp phần đập tan ách thống trị hơn sáu mươi năm của thực dân Pháp và hàng ngàn năm của chế độ phong kiến, giành lại chính quyền về tay nhân dân.

Chín năm kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp xâm lược (1946- 1954) nhất là từ ngày thực dân Pháp chiếm đóng Phủ Lý (21-5-1950), Ban Cán sự Đảng đã

phát huy tính năng động, sáng tạo, kiên cường bám đất, bám dân, gây cơ sở kháng chiến vững chắc trong lòng địch, đẩy mạnh công tác dân vận và địch vận làm cho địch hoang mang, rệu rã, góp phần đập tan ý đồ xâm lược của thực dân Pháp, giải phóng quê hương. Ngày 3-7-1954, Phủ Lý sạch bóng quân Pháp xâm lược, Ban cán sự xiết chặt đội ngũ, xây dựng Đảng ngày càng vững mạnh, lãnh đạo nhân dân bước vào cuộc đấu tranh cách mạng mới.



*Bộ đội chiến thắng trở về Phủ Lý (7-1954).*

## PHẦN THỨ TƯ

# ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO SỰ NGHIỆP CẢI TẠO VÀ XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI (1954 - 1965)

## CHƯƠNG V

### KHÔI PHỤC KINH TẾ, CƯỜNG CỐ ĐẢNG BỘ (1954 - 1960)

#### I - HẬU QUẢ CHIẾN TRANH VÀ CÁC BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC

Sau khi thị xã Phủ Lý được giải phóng, Tỉnh ủy Hà Nam chỉ đạo thành lập Ủy ban tiếp thu thị xã do đồng chí Phan Hưng, Thường vụ Tỉnh ủy, Phó chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh phụ trách. Ủy ban tiếp thu thị xã giải phóng tập trung cán bộ một số ngành chính quyền, quân sự, công an, tuyên truyền văn nghệ, dân vận, y tế triển khai những việc cần thiết. Tất cả cán bộ đều được

phổ biến đường lối tuyên truyền giải thích cho nhân dân, khuyếch trương chiến thắng của ta, ra lệnh thiết quân luật, thực hiện giới nghiêm, tổ chức lại trật tự trị an trong thị xã, ổn định sinh hoạt cho nhân dân. Đồng thời ra thông cáo nói rõ chính sách của Chính phủ đối với vùng giải phóng, đối với ngụy quân, ngụy quyền, chiến lợi phẩm và tài sản của nhân dân. Những việc làm ban đầu đã giúp thị xã vừa mới giải phóng phần nào đã trở lại bình yên. Nhưng hậu quả của những năm địch chiếm đóng và hành động điên cuồng trong ngày rút chạy của thực dân Pháp là những khó khăn đặt ra cho Ban Cán sự Đảng và nhân dân thị xã.

Toàn cảnh thị xã Phủ Lý là một bức tranh tiêu điều xơ xác về cơ sở vật chất và kinh tế. Các ngành thủ công nghiệp như dệt vải, quản bút, gò hàn bị đình trệ, thợ thủ công mất việc làm, nghèo đói. Thương nghiệp vốn là nguồn sống chính của dân thị xã gần như tê liệt. Chợ Bàu và các cửa hàng, cửa hiệu không hoạt động. Bọn gian thương tranh thủ đầu cơ tích trữ những mặt hàng thiết yếu như gạo, muối, thực phẩm. Hàng hóa trở nên khan hiếm. Giá cả thị trường hỗn loạn. Trong khi đó trên thị trường cùng lúc lưu hành cả tiền Đông Dương và tiền Ngân hàng Việt Nam, tỷ giá tiền tệ không kiểm soát nổi ảnh hưởng nhiều đến lưu thông, mua bán và đời sống của nhân dân. Nhà cửa, đường sá của thị xã bị những trận bom đạn của địch xuống, cày xới nham nhở. Phương tiện giao thông nhỏ bé phân tán, lạc hậu.

Tình hình văn hóa xã hội khá phức tạp. Hàng ngàn người đi tản cư trở về không còn tài sản nhà cửa, cần được

sắp xếp nơi ăn chốn ở. Nạn hạn hán mất mùa ở các huyện xung quanh cũng đe dọa đời sống nhân dân thị xã, nguy cơ đói kém rình rập. Trường học chưa mở cửa, hệ thống giáo dục cũ của Pháp cần được cải tạo. Tệ nạn xã hội như trộm cắp, mại dâm, nghiện hút trở thành vấn đề bức xúc. Thị xã đầy rác rưởi, nước đọng ngập ngụa cần phải thu dọn ngay.

Lúc này bọn mật thám, gián điệp tay sai do địch cài lại liên kết với các tổ chức đảng phái phản động lén lút hoạt động ở các huyện trong tỉnh. Chúng phối hợp với bọn phản động đội lốt Thiên chúa giáo âm mưu dụ dỗ, cưỡng ép giáo dân di cư vào Nam, xúi giục bọn xấu gây ra hàng loạt vụ trộm cắp, đốt nhà, cắt dây điện thoại.

Các tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể từ thị xã đến các khu phố chưa kịp kiện toàn. Đội ngũ cán bộ thiếu, năng lực hạn chế, đòi hỏi Ban Cán sự Đảng thị xã phải củng cố xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, đáp ứng yêu cầu mới của cách mạng.

Trước tình hình đó, nhiệm vụ cấp thiết trước mắt là phải giải quyết hậu quả của chiến tranh. Từ việc sắp xếp chỗ ở, cấp đất làm nhà, ổn định đời sống cho bà con thị xã tản cư trở về, đến việc tổ chức các điểm đăng ký trình diện cho những người thuộc chính quyền cũ, từ thu dọn, phá hủy, tháo gỡ bom mìn của địch để lại đến quy hoạch lại phố phường, phát triển sản xuất tạo công ăn việc làm cho nhân dân lao động, việc gì cũng cần làm ngay.

Khó khăn bề bộn, nhưng Ban Cán sự Đảng thị xã luôn tin tưởng vào những quyết sách của Trung ương Đảng cũng

như Tỉnh ủy Hà Nam và lấy đó làm chỗ dựa vững chắc và kim chỉ nam cho phương hướng hành động của mình.

Sau 10 ngày giải phóng, 13-7-1954 Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp và đề ra chủ trương về nhiệm vụ trước mắt: nhằm ổn định tinh thần nhân dân, khuyếch trương chiến thắng và giáo dục truyền thống anh hùng cách mạng trong cán bộ và nhân dân; thu phục tàn binh địch và giáo dục ý thức phòng gian bảo mật, trấn áp bọn phản động; thực hiện chính sách cải huấn đối với tề đồng, ngụy quân, ngụy quyền còn ở lại, phục hồi sản xuất và thi hành chính sách ruộng đất, xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể quần chúng và lực lượng vũ trang ở vùng mới giải phóng.

Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, thị xã Phủ Lý bắt tay ngay vào ổn định tình hình; làm công tác tư tưởng đối với quần chúng, làm vệ sinh, thu dọn vũ khí, đổi tiền, liên lạc với nhân dân. Thời điểm này các hoạt động của thị xã dưới sự chỉ đạo của Ban Cán sự và Ủy ban quân quản.

Tình hình thị xã diễn ra không đúng như nhận định ban đầu của Ban Cán sự Đảng. Hầu hết nhân dân chạy ra vùng quanh thị xã để tránh đạn, chỉ có 3 gia đình ở lại, do đó ta phải thay đổi kế hoạch: phân công cán bộ thành 6 đoàn (gồm bộ đội và cán bộ của liên khu) xuống nơi đồng bào tản cư để vận động trở lại làm ăn. Đến tháng 9-1954 toàn thị xã đã có hơn 500 gia đình với 4.000 người trở về.

Được sự giúp đỡ của Khu ủy Liên khu III và Tỉnh ủy, ít ngày sau giải phóng Ủy ban Kháng chiến hành chính lâm thời được thành lập do đồng chí Đinh Văn Tiểu - Trưởng ban Cán sự Đảng thị xã kiêm Chủ tịch và 2 ủy viên.

Thị xã đã tổ chức nhiều điểm đăng ký trình diện cho gần 200 ngụy binh và công chức của chính quyền cũ ra khai báo. Đa số trong lực lượng ngụy binh và công chức này rất hoang mang, không rõ ta đối xử ra sao, sợ bị trả thù. Ban Cán sự đã chỉ đạo chính quyền thị xã giải thích cho họ hiểu rõ chính sách khoan hồng của Đảng, Chính phủ và sắp xếp cho một số người tiếp tục làm việc, giúp họ ổn định tư tưởng, yên tâm sinh sống với gia đình. Đồng thời cho tiến hành lập đồn công an, trạm kiểm soát để canh gác bảo đảm an ninh khu vực. Trong tháng 7-1954 chính quyền thị xã đã nhanh chóng cấp 670 giấy chứng nhận cho nhân dân hồi cư về làm ăn đi lại. Tiến hành tập trung các phương tiện vận tải trong và ngoài thị xã về các đầu mối để vận chuyển hàng hóa và hành khách. Ô tô chạy các tuyến Phủ Lý - Hà Nội - Nam Định đã hoạt động. Nhờ đó mà việc giao lưu buôn bán giữa thị xã với các vùng lân cận, sự đi lại của nhân dân nhanh chóng trở lại bình thường, thuận tiện. Chợ Bàu đã họp trở lại. Một số cửa hàng, cửa hiệu tư nhân đã mở cửa, mua bán nhộn nhịp. Phố xá thêm phân tấp nập.

Các ngành công thương, ngân hàng, bưu điện, y tế tập trung cán bộ để phục vụ cho việc phục hồi thị xã. Cửa hàng mậu dịch quốc doanh tổ chức bán một số mặt hàng cần thiết như thuốc Tây, gạo, tre nứa, dầu hỏa góp phần chống nạn đói cơ tích trữ, ổn định giá cả thị trường. Ngân hàng tiến hành đổi tiền cho dân, để có tiền mua bán, ưu tiên cho những người nghèo được đổi trước và có thể đổi vượt mức quy định<sup>(1)</sup>. Chỉ

(1) Mỗi người được đổi 500d, những người nghèo có thể đổi tới 1.000d (Báo cáo sơ kết tình hình thị xã từ khi địch rút đến 14-7-1954) lưu tại Ban Tuyên giáo Thị ủy Phủ Lý.



tính từ ngày 7 đến ngày 12-7-1954 trên địa bàn thị xã đã đổi được 30 vạn đồng. Bưu điện lập trụ sở để đáp ứng nhu cầu thông tin thư từ, báo chí của nhân dân. Riêng ngành y tế, ngoài việc tham gia thu dọn làm vệ sinh thị xã, hướng dẫn nhân dân giữ vệ sinh và phòng bệnh mùa hè, còn lập được 1 phòng cấp cứu điều trị bệnh cho nhân dân.

Vấn đề chỗ ở của nhân dân trở nên hết sức cấp bách. Trong những ngày mới hồi cư, ủy ban kháng chiến hành chính bố trí cho bà con ở tạm những nhà không bị cháy, về lâu dài chính quyền chủ trương quy hoạch đất đai và chia cho dân làm nhà ở. Đã có hơn 1.000 đơn xin cấp đất. Tuy nhiên việc cấp đất gặp rất nhiều khó khăn, do không có bản đồ địa chính nên ủy ban kháng chiến hành chính thị xã không nắm rõ đâu là đất công, đâu là đất tư, trong khi nhu cầu đất ở của dân cấp thiết. Đứng trước tình hình đó, để bảo đảm phục hồi sinh hoạt và kiến thiết thị xã nhanh chóng và thuận lợi ủy ban kháng chiến hành chính thị xã đã gấp rút cho xây dựng 1 bản đồ quy hoạch để làm cơ sở cho việc tiến hành cấp đất. Đối với đất tư, ủy ban kháng chiến hành chính trực tiếp thương lượng với chủ đất không có tính chất bắt buộc để chia cho dân. Việc cấp đất được tiến hành tương đối chặt chẽ, theo tiêu chuẩn mỗi nhà rộng 4 thước ngang, 10 thước dọc. Đến 14-8-1954 thị xã đã cấp 2/3 lô đất cho những người có đơn. Thị xã được quy hoạch thành 5 phố gồm phố 1, phố 2, phố 3, phố 4, phố 5 và 2 khu Châu Thủy, Bảo Thôn.

Lực lượng vũ trang thị xã được sự hỗ trợ của lực lượng du kích các huyện tập trung rà phá bom mìn, chất nổ, tháo dỡ hệ thống dây thép gai dây đặc ở quanh thị xã.

Tỉnh đội đã điều đại đội Thanh Liêm đến thị xã làm nhiệm vụ bố trí phòng không, tuần tra canh gác và cùng các lực lượng thu dọn trận địa. Những nơi nhân dân qua lại nhiều hoặc các khu ruộng cấy, đất hoang được khẩn trương tháo gỡ bom mìn, dây thép gai để bảo đảm tính mạng cho dân và giải phóng đất đai. Số mìn bọm địch gài lại rất nhiều, chỉ riêng khu trại lính, nhà tỉnh trưởng và chợ Trấn đã gỡ được khoảng 300 quả. Các lực lượng rà phá bom mìn làm việc rất khẩn trương, tính đến hết tháng 7-1954 phần lớn bom mìn, dây thép gai ở khu vực trung tâm được thu dọn, bom đạn ở các hồ ao được tìm vớt, tạo điều kiện cho nhân dân đi lại và bắt tay vào tăng gia sản xuất ổn định đời sống.

Ban Cán sự, Ủy ban kháng chiến hành chính thị xã phát động phong trào làm sạch đường phố. Mọi tầng lớp nhân dân mà lực lượng xung kích là thanh niên nhanh chóng thu dọn tro than, mảnh sành, gạch vụn, dọn rác lưu cữu, chôn xác súc vật chết, rác bột DDT. Đường phố trở nên phong quang, sạch sẽ hẳn lên, góp phần nâng cao ý thức giữ gìn vệ sinh công cộng, tạo đà cho phong trào làm vệ sinh phòng bệnh sau này. Ngành công chính đã tuyển được 5 người dọn vệ sinh đường phố, phân rác với mức sinh hoạt phí 50kg gạo/tháng do dân đóng góp.

Đời sống người lao động gặp nhiều khó khăn do việc làm thất thường. Những người làm nghề xích lô, dò dọc ít việc, kéo theo công nhân khuân vác cũng thiếu việc làm. Một số công chức trong bộ máy ngụy quyền cũng trong tình trạng hoang mang chờ đợi. Ủy ban kháng chiến hành chính thị xã đã cố gắng giải quyết công ăn việc làm cho

người lao động, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm của công tác ổn định đời sống. Bước đầu đã chuyển một số người lái đò dọc sang lái đò ngang, chuyển một số công nhân khuôn vác ở bến ô tô sang dọn vệ sinh. Hơn 30 chủ xích lô và một số chủ đò dọc chuyển sang tăng gia sản xuất và buôn bán; tiến hành tiếp nhận một số giáo viên ở thị xã trở lại dạy học.

Chính quyền thị xã cũng quan tâm đến sản xuất để đảm bảo đời sống lâu dài cho nhân dân. Các ngành nghề thủ công được vay vốn để sản xuất trở lại. Đã có 2 lò rèn, 2 hàng thiếc, hàng giấy, thợ nhuộm mở cửa hoạt động. Ở Bảo Thôn sản xuất nông nghiệp được tổ chức hướng dẫn chu đáo. Ngay trong tháng 8-1954, thời tiết có nhiều biến động, hạn nặng, nhưng được sự chỉ đạo sát sao và sự quyết tâm của bà con nông dân, công tác chống hạn có nhiều kết quả. Đã đào được 130m máng dẫn nước, cung cấp đủ nước cho 62 mẫu ruộng cấy.

Ổn định tư tưởng trong nhân dân cũng là một công tác hết sức quan trọng. Ban Cán sự thị xã tiếp tục chỉ đạo việc phổ biến rộng rãi 8 chính sách của Chính phủ đối với các thành thị mới giải phóng, trong đó có những điểm cơ bản như bảo hộ tính mạng tài sản của nhân dân, kể cả ngoại kiều, bảo hộ công thương nghiệp, các công trình công cộng, bảo hộ tự do dân chủ, tự do tín ngưỡng. Tổ chức cho nhân dân học tập tài liệu *Chế độ dân chủ nhân dân*. Việc tuyên truyền giải thích các chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ đã được tiến hành sâu rộng bằng các hình thức phong phú linh hoạt như hội họp, mít tinh, thông qua các phương tiện thông tin, biểu diễn văn nghệ.

Sau khi học tập, các phố còn tổ chức cho nhân dân phát biểu nhận thức của mình qua học tập. Thông qua việc học tập 8 chính sách đối với các thành thị mới giải phóng nhân dân thấm nhuần và phấn khởi tin tưởng vào chính sách của Chính phủ.

Thời kỳ này địch tung tin Hội nghị Giơnevơ không kết quả; Ngô Đình Diệm đã gọi được mấy trăm giáo dân Bùi Chu, Phát Diệm vào Nam Bộ với viễn cảnh vào Nam Bộ đi máy bay không mất tiền; những ai cộng tác với chính quyền cũ bị bỏ tù 10 ngày; cho đi Vân Nam đắp đường, thuế ở Phủ Lý cao, hàng hóa trị giá 2.000đ thì bị đánh thuế 1.800đ, nhằm mục đích phá hoại kinh tế, an ninh trật tự của ta, lôi kéo đồng bào di cư vào Nam. Để đối phó với những luận điệu phản động của địch, Trung ương Đảng đã ra Chỉ thị số 16/CT-TW (21-4-1955) về tăng cường lãnh đạo, đẩy mạnh công tác phá âm mưu địch dụ dỗ cưỡng ép đồng bào đi Nam. Thực hiện chỉ thị của Trung ương, Ban Cán sự thị xã đã khẩn trương tổ chức lực lượng chống phá âm mưu lôi kéo cưỡng ép đồng bào di cư vào Nam, trừng trị và cách ly bọn phản động đội lốt tôn giáo, động viên những người hoang mang dao động trước âm mưu của địch. Thị xã còn huy động cán bộ, chiến sĩ, lực lượng quần chúng tham gia các đoàn chống di cư của tỉnh. Do vị trí nằm ngay cạnh đường số 1, nên nhiều toán di cư từ các vùng công giáo như Kim Sơn, Phát Diệm, Yên Khánh, Yên Mô, Hải Hậu thường đi qua thị xã. Cán bộ nhân dân thị xã đã tích cực vận động bằng nhiều hình thức giữ chân bà con lại để tuyên truyền thuyết phục. Ban

Cán sự thị xã họp phân công 1 cán bộ tuyên truyền tổ chức nhân dân thị xã chốt giữ từ Bằng Khê, Bảo Lộc (Thanh Châu) đến thị xã. Đồng bào di cư đi đến các vị trí này được bà con thị xã phân tán thành từng toán nhỏ, mời ở lại nghỉ ngơi, giúp nấu ăn và tranh thủ thuyết phục. Cuộc vận động giữa người đi, người ở lại rất quyết liệt, nhiều người hiểu rõ âm mưu của địch đã quay về, thị xã giúp xe ô tô, tặng quà và tổ chức tiễn đưa, bà con rất phấn khởi <sup>(1)</sup>.

Chấp hành chỉ đạo của Tỉnh ủy, ngày 25-4-1955 khi tổ Quốc tế <sup>(2)</sup> về thị xã làm việc, Ban Cán sự Đảng thị xã đã lãnh đạo nhân dân đấu tranh, trấn áp địch, kiểm chế không cho bọn phản động ở địa phương kiếm cơ vu cáo ta, tạo điều kiện cho nhân dân tố cáo hành động cưỡng ép đồng bào di cư của địch. Một số gia đình đã làm đơn gửi tổ Quốc tế tố cáo hành vi dụ dỗ cưỡng ép người thân của họ đi Nam, đề nghị tổ Quốc tế can thiệp để những người đó được trở về. Hoạt động này đã góp phần đẩy lùi âm mưu của địch hòng chia cắt lâu dài đất nước ta.

Trong thời kỳ tạm bị chiếm, tổ chức cơ sở đảng ở thị xã Phủ Lý nằm trong tình trạng chung của toàn tỉnh. Một số đảng viên bị bắt, một số nằm im, cầu an hoặc chạy ra vùng tự do. Khi giải phóng số lượng đảng viên của Đảng còn rất ít, một số đồng chí ở vùng tự do về chưa có giấy

---

(1) Trích báo cáo về việc vận động đồng bào công giáo vùng Kim Sơn (Phát Diệm – Ninh Bình) bị ép buộc di cư vào Nam đi qua Phủ Lý (Hà Nam) vào ngày 16 – 17 tháng 9 năm 1954.

(2) Tổ giám sát tình hình thực hiện Hiệp định Giơ-ne-vơ.

giới thiệu sinh hoạt. Theo tinh thần chỉ đạo của Tỉnh ủy là phải tập trung xây dựng Đảng ở vùng mới giải phóng: “*Phải tập hợp đảng viên, tăng cường củng cố cơ sở đảng để đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng ở địa phương*” <sup>(1)</sup>. Ban Cán sự thị xã đã tổ chức cho đảng viên học tập về tình hình và nhiệm vụ mới, liên hệ kiểm thảo sâu sắc để nâng cao nhận thức, sửa chữa khuyết điểm, phục hồi Đảng tịch cho những đảng viên còn đủ tiêu chuẩn. Qua kiểm điểm, nhiều đảng viên nhận thức rõ vai trò của mình trong tình hình mới, thấy rõ những sai sót trước đây. Những đảng viên trước đây nằm im nay xin được giao nhiệm vụ. Nhờ vậy chất lượng lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng và đảng viên được nâng lên một bước.

Bên cạnh công tác xây dựng Đảng, công tác xây dựng chính quyền, xây dựng các đoàn thể quần chúng cũng được Ban Cán sự Đảng quan tâm, tạo điều kiện cho cán bộ cơ sở tham gia các lớp bồi dưỡng về chính trị và quản lý do tỉnh tổ chức. Toàn thị lúc này có 35 cán bộ <sup>(2)</sup>, có đủ khả năng tập hợp dân chúng, nhưng vẫn còn tư tưởng công thân quan liêu. Được tham gia các lớp bồi dưỡng, đa số học viên nắm được chính sách của Đảng và Chính phủ, bắt tay ngay vào xây dựng thị xã. Đến tháng 9-1954, dưới sự chỉ đạo của Ban Cán sự Đảng thị xã bộ máy chính

---

(1) Những sự kiện lịch sử Đảng bộ Hà Nam Ninh 1954 – 1964, XB 1990, trang 21.

(2) Nghị quyết Ủy ban quân quản ngày 14-8-1954 (lưu tại Ban Tuyên giáo Thị ủy Phủ Lý).